

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HNGĐ- ST

Ngày 30/7/2024

V/v “Ly hôn;

Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Cao Lâm

2. Bà Dương Thị Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kỳ Khôi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 162/2024/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thèn Thị L, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Cam Văn Đ, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thèn Thị L trình bày:*

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cam Văn Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2020 nhưng không đăng ký kết hôn, sau khi sinh con đến ngày 25/4/2022 chị và anh Đ tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Chị và anh Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, bình thường. Đến đầu năm 2023,

thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và kinh tế trong gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Chị và anh Đ ly thân từ tháng 4/2023 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn không thể hòa giải, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với Cam Văn Đ.

1.2. Về con chung: Chị và anh Cam Văn Đ có 01 con chung tên là Cam Kiến L1, sinh ngày 18/5/2021. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con và được đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần báo gọi anh Cam Văn Đ đến để giải quyết vụ án nhưng anh Đ đều không có mặt. Qua xác minh tại Công an xã T, hiện nay anh Đ vẫn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện thôn Q, xã T, bà Hoàng Thị B (Trưởng thôn Q) cho biết: Chị Thên Thị L và anh Cam Văn Đ là vợ chồng hợp pháp đăng ký kết hôn từ năm 2022, sau kết hôn thì chị L và anh Đ chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn Q, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sau đó cả hai vợ chồng cùng đi làm công nhân, mỗi người một nơi, nhưng do vợ chồng mâu thuẫn mà không thông báo nên đại diện thôn không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn. Hiện anh Cam Văn Đ đăng ký hộ khẩu thường trú tại gia đình ông Cam Văn P (bố đẻ anh Đ), anh Đ đi làm ăn xa nhà, địa chỉ cụ thể, đại diện thôn không nắm được do anh Đ không thông báo. Anh Đ vẫn thường xuyên về thăm con và gia đình, nhưng sau đó lại đi ngay.

Theo ý kiến của ông Cam Văn P (là bố đẻ anh Đ), anh Đ và chị L được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2021 nhưng không tổ chức đám cưới được do dịch bệnh Covid-19. Đến năm 2022 thì đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau kết hôn, anh Đ và chị L sinh sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn Q, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, cuộc sống vợ chồng diễn ra bình thường, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn nên anh Đ đi làm ăn xa nhà, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cãi chửi nhau, dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Anh Đ hiện có hộ khẩu thường trú và sinh sống cùng gia đình tại thôn Q, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, nhưng đang làm việc tại thành phố Hà Nội, ngày nghỉ vẫn về thăm gia đình rồi sau đó đi ngay, không thông báo địa chỉ cụ thể cho gia đình biết. Anh Đ và chị L có 01 con chung tên là Cam Kiến L1, sinh ngày 18/5/2021, hiện cháu L1 vẫn đang sinh sống cùng gia đình. Anh Đ và chị L không có tài sản, đất đai, vay nợ chung. Khi Tòa án thụ lý vụ việc anh Đ có biết, gia đình đã thông báo cho anh Đ biết nội dung các văn bản của Tòa án, thời gian đến Tòa án làm việc nhưng anh Đ nói là bận đi làm, không có thời gian đến Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với việc chị L xin ly hôn với anh Đ, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng Dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57; 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về *mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử*:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của chị Thèn Thị L: Xử cho chị Thèn Thị L được ly hôn với anh Cam Văn Đ.

- Về con chung: Giao cháu Cam Kiến L1, sinh ngày 18/5/2021 cho chị Thèn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Cam Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Thèn Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Thèn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tố tụng*: Chị Thèn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cam Văn Đ đồng thời giao quyền nuôi con khi ly hôn; anh Cam Văn Đ đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1, Điều 28; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “*Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

[2] *Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thèn Thị L và anh Cam Văn Đ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 25/4/2022 tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị L xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2023 và ly thân từ tháng 4 năm 2023, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của người làm chứng phù hợp lời khai của chị L. HĐXX thấy rằng, cuộc sống chung của vợ chồng chị L và anh Đ thực tế đã không còn hạnh phúc; cả hai đã sống ly

thân từ năm 2023 đến nay, anh chị đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không còn cùng nhau chung sống để chăm lo cho cuộc sống chung của gia đình nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị L và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thên Thị L là xử cho chị L được ly hôn với anh Cam Văn Đ.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị L và anh Đ có 01 con chung là cháu Cam Kiến L1, sinh ngày 18/5/2021. Chị Thên Thị L đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L1 và không có yêu cầu về cấp dưỡng. Xét thấy hiện anh Cam Văn Đ không có địa chỉ cư trú rõ ràng nên cần giao cháu Cam Kiến L1, sinh ngày 18/5/2021 cho chị Thên Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Cam Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Thên Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Thên Thị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

** Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thên Thị L về việc “Ly hôn” đối với anh Cam Văn Đ.*

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thên Thị L được ly hôn với anh Cam Văn Đ (*Giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 25/4/2022 do UBND xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang cấp cho chị Thên Thị L và Cam Văn Đ*).

2. Về con chung:

- Giao cháu Cam Kiến L1, sinh ngày 18/5/2021 cho chị Thèn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Anh Cam Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Thèn Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000693, ngày 24/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (nộp theo hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 17 tháng 4 năm 2024). Anh Cam Văn Đ không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Thèn Thị L và anh Cam Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Cao Lâm - Dương Thị Sơn

Phạm Thị Thùy Trâm

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- UBND xã Trung Yên (Nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trâm

